

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất trồng trọt đến ngày 25/8/2023

TT	Đơn vị	Sản xuất lúa vụ mùa		Sản xuất rau màu vụ hè thu							
		Diện tích lúa đứng cái làm đòng	Diện tích lúa trổ	Kế hoạch gieo trồng (ha)	DT đã trồng (ha)	% so kế hoạch (%)	Trong đó				
							Ngô	Dưa hấu, dưa lê	Dưa chuột	Rau ăn lá	Rau màu khác
1	TP Hải Dương	1.895	5	600	577	96,2	15	20	2	410	130
2	TP Chí Linh	4.500	200	800	810	101,3	110	70	30	330	270
3	TX Kinh Môn	4.500		350	450	128,6	25	54	10	140	221
4	Nam Sách	4.038	100	650	698	107,4	50	175	20	150	303
5	Thanh Hà	650	-	700	700	100,0				490	210
6	Kim Thành	1.606	526	2.250	2.255	100,0	170	320	25	500	1.240
7	Cẩm Giàng	3.614		650	670	103,1	120	124	7	379	40
8	Bình Giang	5.000		300	310	103,3	15	5	20	170	100
9	Gia Lộc	3.500	1.000	1.200	1.225	102,1	274	60	61	580	250
10	Tứ Kỳ	4.500	500	900	920	102,2	75	300	60	250	235
11	Thanh Miện	5.800	300	600	639	106,5	70	12	15	304	238
12	Ninh Giang	4.200		500	538	107,6	98	105	60	127	148
Cộng		43.798	2.631	9.500	9.792	103,0	1.022	1.245	310	3.830	3.380
CKNT		31.735	50	9.500	9.746	102,6	1.005	1.260	316	3.810	3.355

*** Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới:**

- Điều tiết nước hợp lý cho lúa làm đòng, trổ bông thuận lợi. Đẩy nhanh tiến độ thu hoạch cây rau màu vụ hè thu đã đến kỳ thu hoạch, giải phóng đất trồng cây vụ đông sớm.
- Thăm đồng thường xuyên, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời khi đến ngưỡng. Chú ý sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn hại trên lúa; bọ trĩ, bọ phấn, bệnh phấn trắng, thán thư trên cây rau.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT;
- VP Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
- Đài PTTH, Báo Hải Dương;
- UBND các huyện, TP, TX;
- P.NN&PTNT/K.tế các huyện, TP, TX;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu VT.

(Để báo
cáo)

(Để phối hợp thực
hiện)

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Thái Nghiệp